

**QUY ĐỊNH ĐỊA BÀN TUYỂN SINH**  
**LỚP 10 TRƯỜNG THPT DÂN TỘC NỘI TRÚ NĂM HỌC 2026-2027**  
*(Kèm theo Công văn số /KH-DTNT ngày / /2026 của trường THPT DTNT Thanh Hóa)*

Stt	Các xã thuộc địa bàn tuyển sinh	Thông tin xã <sup>1</sup>		
		Xã thuộc khu vực I, II, III	Số thôn Dân tộc thiểu số và Miền núi	Số thôn Đặc biệt khó khăn
1.	Xã Mường Lát	III	11	9
2.	Xã Mường Chanh	III	9	1
3.	Xã Mường Lý	III	15	8
4.	Xã Nhi Sơn	III	6	6
5.	Xã Pù Nhi	III	11	10
6.	Xã Quang Chiêu	III	13	1
7.	Xã Tam Chung	III	8	6
8.	Xã Trung Lý	III	15	13
9.	Xã Hồi Xuân	III	20	4
10.	Xã Nam Xuân	III	14	12
11.	Xã Thiên Phú	III	13	13
12.	Xã Hiền Kiệt	III	13	10
13.	Xã Phú Lệ	III	15	15
14.	Xã Trung Thành	III	15	15
15.	Xã Phú Xuân	III	11	10
16.	Xã Trung Sơn	III	6	5
17.	Xã Tam Lư	III	13	7
18.	Xã Quan Sơn	III	16	14
19.	Xã Trung Hạ	III	22	19
20.	Xã Na Mèo	III	9	9
21.	Xã Sơn Thủy	III	11	11
22.	Xã Sơn Điện	III	10	10
23.	Xã Mường Mìn	III	5	5
24.	Xã Tam Thanh	III	8	8
25.	Xã Linh Sơn	III	18	13
26.	Xã Đồng Lương	III	16	10
27.	Xã Văn Phú	III	14	13
28.	Xã Giao An	III	11	10
29.	Xã Yên Khương	III	9	8
30.	Xã Yên Thắng	III	9	9
31.	Xã Bá Thước	III	34	8
32.	Xã Thiết Ống	III	23	20

<sup>1</sup> Theo Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 của UBND tỉnh Thanh Hoá về Phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2026-2030.

33.	Xã Văn Nho	III	17	17
34.	Xã Điền Quang	III	30	29
35.	Xã Điền Lư	II	30	0
36.	Xã Quý Lương	III	26	24
37.	Xã Cổ Lũng	III	22	22
38.	Xã Pù Luông	III	20	19
39.	Xã Ngọc Lặc	II	33	0
40.	Xã Thạch Lập	II	30	2
41.	Xã Ngọc Liên	II	39	0
42.	Xã Minh Sơn	II	34	0
43.	Xã Nguyệt Án	III	34	18
44.	Xã Kiên Thọ	II	25	0
45.	Xã Cẩm Thạch	II	31	1
46.	Xã Cẩm Thủy	I	23	0
47.	Xã Cẩm Tú	II	24	0
48.	Xã Cẩm Vân	II	16	0
49.	Xã Cẩm Tân	II	18	0
50.	Xã Kim Tân	I	43	0
51.	Xã Vân Du	II	27	0
52.	Xã Ngọc Trạo	II	26	0
53.	Xã Thạch Bình	II	24	0
54.	Xã Thành Vinh	III	28	7
55.	Xã Thạch Quảng	III	22	5
56.	Xã Như Xuân	III	21	5
57.	Xã Thượng Ninh	III	22	7
58.	Xã Hóa Quý	III	20	10
59.	Xã Xuân Bình	III	21	13
60.	Xã Thanh Phong	III	16	16
61.	Xã Thanh Quân	III	20	20
62.	Xã Xuân Du	II	33	1
63.	Xã Mậu Lâm	II	20	0
64.	Xã Như Thanh	I	20	0
65.	Xã Yên Thọ	II	23	0
66.	Xã Thanh Kỳ	III	21	14
67.	Xã Xuân Thái	III	10	6
68.	Xã Thường Xuân	II	21	7
69.	Xã Luận Thành	III	15	14
70.	Xã Tân Thành	III	18	16
71.	Xã Thắng Lộc	III	12	12
72.	Xã Xuân Chinh	III	14	13
73.	Xã Yên Nhân	III	6	6
74.	Xã Bát Mọt	III	8	8
75.	Xã Lương Sơn	III	7	4
76.	Xã Vạn Xuân	III	10	8

77.	Xã Thọ Bình	III	22	15
78.	Xã Sao Vàng	I	19	0
79.	Xã Trường Lâm		2	1
80.	Xã Hà Long		2	0
81.	Xã Công Chính		1	1
82.	Xã Quý Lộc		6	0
83.	Xã Xuân Tín		4	0
84.	Xã Tây Đô		2	0
85.	Xã Biện Thượng		1	0

*(Danh sách này gồm có 85 xã).*